TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:109/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Phan Đức D**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Vh, huyện P, tỉnh T.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Tr**; sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Đức D và chị Nguyễn Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự thống nhất giao 02 con Phan Quang Kh, sinh ngày 20/10/2014 và Phan An Kh, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Mỗi tháng anh D cấp dưỡng nuôi 2 con chung 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/1cháu/1 tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án mà anh D chưa thanh toán thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung, tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Đức D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001641 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành bản án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND xã V*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*